|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD &ĐT QUẬN LONG BIÊN****TRƯỜNG THCS THANH AM****Năm học 2021 - 2022** | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I****MÔN LỊCH SỬ 7****Ngày kiểm tra: 2/11/2021****Thời gian: 45 phút** |

**I. Mục tiêu cần đạt**

*1. Kiến thức*

- Những nét chung về xã hội phong kiến, đặc điểm riêng của xã hội phong kiến phương Đông và phương Tây, tình hình Trung Quốc, Ấn Độ và các quốc gia Đông Nam Á thời phong kiến.

- Tình hình kinh tế, chính trị, quân sự của nước ta buổi đầu độc lập thời Ngô – Đinh – Tiền Lê (thế kỉ X).

*2. Năng lực*

*-* Năng lực đặc thù:

+ Tái hiện, trình bày lại được các sự kiện và quá trình lịch sử trong thời gian, không gian cụ thể.

+ Giải thích được nguyên nhân, ý nghĩa của các sự kiện lịch sử.

+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng lịch sử đã học vào thực tiễn cuộc sống.

- Năng lực chung: tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

*3. Phẩm chất*

- Yêu nước: tự hào về truyền thống đấu tranh và xây dựng đất nước.

- Nhân ái: Yêu chuộng hòa bình.

- Chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm trong ôn tập, kiểm tra.

**II. Ma trận đặc tả đề kiểm tra** (đính kèm trang sau)

**III. Đề kiểm tra** (đính kèm trang sau)

**IV. Đáp án và biểu điểm** (đính kèm trang sau)

**MA TRẬN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I – LỊCH SỬ 7**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CHỦ ĐỀ** | **NỘI DUNG** | **MỨC ĐỘ NHẬN THỨC** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Tổng** |
| **Khái quát lịch sử thế giới trung đại – Xã hội phong kiến** | **Xã hội phong kiến phương Tây**Số câuSố điểmTỉ lệ % | 20,676,7% | 3110% | 10,333,3% | 10,333,3% | **7****2,33****23,3%** |
| **Trung Quốc thời phong kiến**Số câuSố điểmTỉ lệ % | 10,333,3% |  | 10,333,3% |  | **2****0,67****6,7%** |
| **Ấn Độ thời phong kiến**Số câuSố điểmTỉ lệ % | 10,333,3% |  |  | 10,333,3% | **2****0,67****6,7%** |
| **Các quốc gia phong kiến Đông Nam Á**Số câuSố điểmTỉ lệ % |  |  | 10,333,3% | 10,333,3% | **2****0,67****6,7%** |
| **Những nét chung về xã hội phong kiến**Số câuSố điểmTỉ lệ % | 20,676,7% | 3110% |  |  | **5****1,67****16,7%** |
| **Tổng số câu****Số điểm****%** | **6****2****20%** | **6****2****20%** | **3****1****10%** | **3****1****10%** | **18****6****60%** |
| **Lịch sử Việt Nam – Buổi đầu độc lập thời Ngô – Đinh – Tiền Lê (thế kỉ X)** | **Nước ta buổi đầu độc lập**Số câuSố điểmTỉ lệ % | 41,3313,3% | 10,333,3% |  |  | **5****1,67****16,7%** |
| **Nước Đại Cồ Việt thời Đinh – Tiền Lê**Số câuSố điểmTỉ lệ % | 20,676,7% | 20,676,7% | 3110% |  | **7****2,33****23,3%** |
| **Tổng số câu****Số điểm****%** | **6****2****20%** | **3****1****10%** | **3****1****10%** |  | **12****4****40%** |
| **Tổng số câu****Số điểm****%** |  | **12****4****40%** | **9****3****30%** | **6****2****20%** | **3****1****10%** | **30****10****100%** |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD &ĐT QUẬN LONG BIÊN****TRƯỜNG THCS THANH AM****Năm học 2021 – 2022****Mã đề: LS7I101** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I****MÔN LỊCH SỬ 7****Ngày kiểm tra: 2/11/2021****Thời gian: 45 phút** |

**Chọn đáp án đúng nhất cho các câu sau:**

**Câu 1. Vào thế kỉ V, ở châu Âu, vùng đất đai rộng lớn mà quý tộc chiếm đoạt được và biến thành khu đất của riêng mình gọi là**

1. lãnh thổ phong kiến. B. lãnh địa phong kiến.
2. lãnh đạo phong kiến. D. lãnh chúa phong kiến.

**Câu 2. Lãnh địa phong kiến là đơn vị kinh tế, chính trị cơ bản của xã hội**

1. chiếm hữu nô lệ ở châu Âu. B. phong kiến ở châu Âu.

C. phong kiến ở châu Á. D. tư bản chủ nghĩa ở châu Âu.

**Câu 3. Trong các lãnh địa phong kiến, phần đất đai rộng lớn xung quanh lâu đài được các lãnh chúa**

1. bỏ hoang.
2. giao cho nông nô sử dụng và thu tô thuế.
3. xây thêm nhiều lâu đài khác.
4. tự trồng cây công nghiệp và chăn nuôi gia súc.

**Câu 4. Nhận xét không đúng về giai cấp nông nô trong xã hội phong kiến châu Âu là**

1. lực lượng lao động chính trong xã hội.
2. sống nghèo khổ, phụ thuộc vào lãnh chúa phong kiến.
3. phải nộp tô, thuế cho lãnh chúa phong kiến.
4. làm chủ đất đai, tự do và hăng hái sản xuất.

**Câu 5. Vào năm 1492, người đã “tìm ra” châu Mĩ là**

1. B. Đi-a-xơ. B. Va-xcô đơ Ga-ma.
2. C. Cô-lôm-bô. D. Ph. Ma-gien-lan.

**Câu 6. Đoàn thám hiểm lần đầu tiên đi vòng quanh Trái Đất bằng đường biển là**

1. B. Đi-a-xơ. B. Va-xcô đơ Ga-ma.

C. C. Cô-lôm-bô. D. Ph. Ma-gien-lan.

**Câu 7. Nội dung không phải là ý nghĩa của các cuộc phát kiến địa lí diễn ra vào thế kỉ XV là**

1. tìm ra những vùng đất mới, con đường mới, tộc người mới.
2. đem lại nguồn lợi khổng lồ cho giai cấp tư sản.
3. thúc đẩy thương nghiệp châu Âu phát triển, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
4. giúp chế độ phong kiến kìm hãm sự phát triển của chủ nghĩa tư bản.

**Câu 8. Xã hội phong kiến Trung Quốc lâm vào tình trạng suy thoái dưới thời**

1. Tần - Hán. B. Đường. C. Tống - Nguyên. D. Minh - Thanh.

**Câu 9. Điểm giống nhau trong chính sách ngoại giao của các triều đại phong kiến Trung Quốc là**

1. chia đất nước ra thành các quận, huyện và cử quan lại trực tiếp cai trị.
2. thống nhất tiền tệ và đơn vị đo lường.
3. gây chiến tranh xâm lược, bành trướng và mở rộng thuộc địa.
4. bắt nhân dân phải nộp tô, thuế, đi lính và phu dịch.

**Câu 10. Sắp xếp lại tên các vương triều của Ấn Độ thời phong kiến theo trình tự thời gian tồn tại:**

1. **Vương triều Ấn Độ Mô-gôn.**
2. **Vương triều Gúp-ta.**
3. **Vương triều Hồi giáo Đê-li.**
4. 2-1-3. B. 1-3-2. C. 3-2-1. D.2-3-1.

**Câu 11. Chữ viết riêng của người Ấn Độ là**

1. chữ Phạn. B. chữ Hán. C. chữ La-tinh. D. chữ Nôm.

**Câu 12. Hiện nay, khu vực Đông Nam Á gồm**

1. 8 nước. B. 9 nước. C. 10 nước. D. 11 nước.

**Câu 13. Đặc điểm chung về điều kiện tự nhiên của các nước trong khu vực Đông Nam Á là khí hậu**

1. ôn đới. B. khô nóng.

 C. nhiệt đới, gió mùa. D. lạnh, nhiệt độ cực thấp.

**Câu 14. Người đứng đầu trong các nhà nước phong kiến là**

1. vua. B. tổng thống. C. chủ tịch nước. D. tộc trưởng.

**Câu 15. Thể chế chính trị của các nhà nước phong kiến là**

1. quân chủ chuyên chế. B. quân chủ lập hiến.

C. cộng hòa liên bang. D. cộng hòa dân chủ.

**Câu 16. Chế độ quân chủ chuyên chế là chế độ**

1. đứng đầu nhà nước là một ông vua có quyền lực tối cao.
2. quyền lực nằm trong tay Quốc hội, vua chỉ là bù nhìn.
3. ngôi vua bị xóa bỏ, quyền lực nằm trong tay Quốc hội.
4. ngôi vua bị xóa bỏ, các Đảng thay nhau cầm quyền.

**Câu 17. Mối quan hệ giữa giai cấp địa chủ, lãnh chúa và giai cấp nông nô, nông dân trong xã hội phong kiến là**

1. chung sống hòa bình, tôn trọng và bình đẳng với nhau.
2. quyền lợi của nông nô, nông dân luôn được đảm bảo.
3. giai cấp địa chủ và lãnh chúa bóc lột, đàn áp giai cấp nông nô, nông dân bằng tô, thuế, lao dịch.
4. giai cấp địa chủ và lãnh chúa bóc lột sức lao động của giai cấp nông nô, nông dân bằng đồng lương ít ỏi.

**Câu 18. Đặc điểm chính trong nền kinh tế của xã hội phong kiến là**

1. nông nghiệp, thủ công nghiệp lạc hậu, khép kín, tự cung tự cấp.
2. công thương nghiệp phát triển với sự trao đổi, giao lưu, buôn bán.
3. kinh tế hàng hóa với sự cạnh tranh thị trường gay gắt.
4. kinh tế hội nhập, phát triển nhiều lĩnh vực.

**Câu 19. Sau khi Ngô Quyền mất, tình hình nước ta rơi vào tình trạng**

1. con trai của Ngô Quyền được tín nhiệm và có đủ sức mạnh để giữ vững chính quyền trung ương.
2. đất nước ổn định.
3. đất nước phát triển thịnh vượng.
4. các phe phái nổi lên khắp nơi, đất nước rơi vào tình trạng không ổn định, chia cắt, hỗn loạn.

**Câu 20. Trong lịch sử dân tộc ta, “Loạn 12 sứ quân” diễn ra vào cuối thời**

1. Ngô. B. Đinh. C. Tiền Lê. D. Lý.

**Câu 21. Trong lịch sử dân tộc ta, người có công dẹp loạn 12 sứ quân, đưa đất nước trở lại bình yên, thống nhất là**

1. Ngô Quyền. B. Ngô Xương Văn. C. Ngô Xương Ngập. D. Đinh Bộ Lĩnh.

**Câu 22. Trong lịch sử dân tộc ta, người được tôn là “Vạn thắng vương” là**

1. Ngô Quyền. B. Đinh Bộ Lĩnh. C. Lê Hoàn. D. Lý Công Uẩn.

**Câu 23. Năm 968, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng đế (Đinh Tiên Hoàng) đặt tên nước là**

1. Đại Cồ Việt. B. Đại Ngu. C. Đại Việt. D. Việt Nam.

**Câu 24. Sau khi lên ngôi Hoàng đế, Đinh Bộ Lĩnh (Đinh Tiên Hoàng) đóng đô tại**

1. Cổ Loa (Đông Anh – Hà Nội). B. Hoa Lư (Ninh Bình).

C. Đại La (Thăng Long – Hà Nội). D. Tây Đô (Thanh Hóa).

**Câu 25. Việc nhà Đinh đặt tên nước riêng, không dùng niên hiệu của hoàng đế Trung Quốc có ý nghĩa**

1. khẳng định nước ta có độc lập, chủ quyền riêng, không phụ thuộc vào Trung Quốc.
2. niên hiệu của hoàng đế Trung Quốc không phù hợp với dân tộc ta.
3. nước ta vẫn phụ thuộc vào Trung Quốc nhưng không thích dùng tên và niên hiệu của hoàng đế Trung Quốc.
4. Trung Quốc đã công nhận nền độc lập, chủ quyền của nước ta.

**Câu 26. Nhà Tiền Lê được thành lập trong hoàn cảnh**

1. Lê Hoàn cướp ngôi nhà Đinh, tự xưng hoàng đế.
2. vua Đinh còn nhỏ tuổi, nhà Tống lăm le xâm lược, Lê Hoàn được các tướng lĩnh và quân đội đồng lòng suy tôn lên làm vua để chỉ huy kháng chiến.
3. sau khi Lê Hoàn đánh tan quân Tống xâm lược.
4. sau khi Lê Hoàn đánh bại một số tướng dấy binh chống lại triều Đinh.

**Câu 27. Sau khi lên ngôi hoàng đế, xây dựng nền độc lập, các vua Đinh – Lê vẫn sai sứ sang Trung Quốc xác lập mối quan hệ giao hảo, bình thường với họ vì**

1. nước ta vẫn sợ và chịu sự thần phục các triều đại Trung Quốc.
2. nước ta yêu chuộng hòa bình, các vua yêu nước thương dân, muốn tránh cho dân khỏi cảnh chiến tranh loạn lạc.
3. nước ta là một nước tiểu nhược, muốn nhờ một nước lớn như Trung Quốc che chở, bảo vệ.
4. nước ta muốn học hỏi và trở thành một nước lớn mạnh như Trung Quốc.

**Câu 28. Hằng năm, vào mùa xuân, để khuyến khích nhân dân sản xuất, các vua Lê thường đích thân về địa phương tổ chức**

1. lễ cày tịch điền và tự mình cày mấy đường.
2. lễ cầu mưa.
3. lễ hội thổi cơm mới.
4. chia đều ruộng đất cho dân cày cấy.

**Câu 29. Nội dung không phản ánh đúng ý nghĩa lịch sử dân tộc của cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn là**

1. đây là cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của chính quyền phong kiến độc lập còn non trẻ.
2. thể hiện ý chí quyết tâm chống ngoại xâm của nhân dân ta.
3. chứng tỏ một bước phát triển của đất nước và khả năng bảo vệ độc lập dân tộc của Đại Cồ Việt.
4. cổ vũ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các nước trên thế giới.

**Câu 30. Trong lịch sử dân tộc ta, chiến thắng quân Nam Hán của Ngô Quyền trên sông Bạch Đằng năm 938 có ý nghĩa kết thúc thời kì**

1. cổ đại. B. nguyên thủy. C. phong kiến. D. Bắc thuộc.

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD &ĐT QUẬN LONG BIÊN****TRƯỜNG THCS THANH AM****Năm học 2021 – 2022****Mã đề: LS7I102** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I****MÔN LỊCH SỬ 7****Ngày kiểm tra: 2/11/2021****Thời gian: 45 phút** |

**Chọn đáp án đúng nhất cho các câu sau:**

**Câu 1. Vào thế kỉ V, ở châu Âu, vùng đất đai rộng lớn mà quý tộc chiếm đoạt được và biến thành khu đất của riêng mình gọi là**

1. lãnh thổ phong kiến. B. lãnh địa phong kiến.
2. lãnh đạo phong kiến. D. lãnh chúa phong kiến.

**Câu 2. Những giai cấp trong xã hội phong kiến châu Âu vào thế kỉ V gồm**

1. địa chủ và nông dân. B. lãnh chúa và nông nô.

C. tư sản và vô sản. D. chủ nô và nô tì.

**Câu 3. Trong các lãnh địa phong kiến, phần đất đai rộng lớn xung quanh lâu đài được các lãnh chúa**

1. bỏ hoang.
2. giao cho nông nô sử dụng và thu tô thuế.
3. xây thêm nhiều lâu đài khác.
4. tự trồng cây công nghiệp và chăn nuôi gia súc.

**Câu 4. Trong xã hội phong kiến ở châu Âu, lãnh chúa phong kiến có xuất thân từ tầng lớp**

1. tướng lĩnh quân sự và quý tộc. B. thợ thủ công.

C. thương nhân. D. nông dân.

**Câu 5. Vào năm 1492, người đã “tìm ra” châu Mĩ là**

1. B. Đi-a-xơ. B. Va-xcô đơ Ga-ma.
2. C. Cô-lôm-bô. D. Ph. Ma-gien-lan.

**Câu 6. Đoàn thám hiểm lần đầu tiên đi vòng quanh Trái Đất bằng đường biển là**

1. B. Đi-a-xơ. B. Va-xcô đơ Ga-ma.

C. C. Cô-lôm-bô. D. Ph. Ma-gien-lan.

**Câu 7. Lực lượng sản xuất chủ yếu trong các lãnh địa phong kiến ở châu Âu vào thế kỉ V là**

1. lãnh chúa phong kiến. B. nông nô.

C. thợ thủ công. D. thương nhân.

**Câu 8. Xã hội phong kiến Trung Quốc cường thịnh nhất dưới thời**

1. Tần - Hán. B. Đường. C. Tống - Nguyên. D. Minh - Thanh.

**Câu 9. Điểm giống nhau trong chính sách ngoại giao của các triều đại phong kiến Trung Quốc là**

1. chia đất nước ra thành các quận, huyện và cử quan lại trực tiếp cai trị.
2. thống nhất tiền tệ và đơn vị đo lường.
3. gây chiến tranh xâm lược, bành trướng và mở rộng thuộc địa.
4. bắt nhân dân phải nộp tô, thuế, đi lính và phu dịch.

**Câu 10. Sắp xếp lại tên các vương triều của Ấn Độ thời phong kiến theo trình tự thời gian tồn tại:**

**1. Vương triều Ấn Độ Mô-gôn.**

1. **Vương triều Gúp-ta.**
2. **Vương triều Hồi giáo Đê-li.**
3. 2-1-3.B. 1-3-2. C. 3-2-1. D.2-3-1.

**Câu 11. Hai tôn giáo chính của người Ấn Độ là**

1. đạo Bà-la-môn và đạo Hin-đu. B. đạo Thiên chúa và đạo Hồi.

C. đạo Hồi và đạo Ki-tô. D. đạo Ki-tô và đạo Tin Lành.

**Câu 12. Hiện nay, khu vực Đông Nam Á gồm**

1. 8 nước. B. 9 nước. C. 10 nước. D. 11 nước.

**Câu 13. Ở Đông Nam Á, vương quốc Su-khô-thay là tiền thân của quốc gia**

1. Việt Nam. B. Lào. C. Mi-an-ma. D. Thái Lan.

**Câu 14. Người đứng đầu trong các nhà nước phong kiến là**

1. vua. B. tổng thống. C. chủ tịch nước. D. tộc trưởng.

**Câu 15. Thể chế chính trị của các nhà nước phong kiến là**

1. quân chủ chuyên chế. B. quân chủ lập hiến.

C. cộng hòa liên bang. D. cộng hòa dân chủ.

**Câu 16. Chế độ quân chủ chuyên chế là chế độ**

1. đứng đầu nhà nước là một ông vua có quyền lực tối cao.
2. quyền lực nằm trong tay Quốc hội, vua chỉ là bù nhìn.
3. ngôi vua bị xóa bỏ, quyền lực nằm trong tay Quốc hội.
4. ngôi vua bị xóa bỏ, các Đảng thay nhau cầm quyền.

**Câu 17. Mối quan hệ giữa giai cấp địa chủ, lãnh chúa và giai cấp nông nô, nông dân trong xã hội phong kiến là**

1. chung sống hòa bình, tôn trọng và bình đẳng với nhau.
2. quyền lợi của nông nô, nông dân luôn được đảm bảo.
3. giai cấp địa chủ và lãnh chúa bóc lột, đàn áp giai cấp nông nô, nông dân bằng tô, thuế, lao dịch.
4. giai cấp địa chủ và lãnh chúa bóc lột sức lao động của giai cấp nông nô, nông dân bằng đồng lương ít ỏi.

**Câu 18. Đặc điểm chính trong nền kinh tế của xã hội phong kiến là**

1. nông nghiệp, thủ công nghiệp lạc hậu, khép kín, tự cung tự cấp.
2. công thương nghiệp phát triển với sự trao đổi, giao lưu, buôn bán.
3. kinh tế hàng hóa với sự cạnh tranh thị trường gay gắt.
4. kinh tế hội nhập, phát triển nhiều lĩnh vực.

**Câu 19. Sau khi Ngô Quyền mất, tình hình nước ta rơi vào tình trạng**

1. con trai của Ngô Quyền được tín nhiệm và có đủ sức mạnh để giữ vững chính quyền trung ương.
2. đất nước ổn định.
3. đất nước phát triển thịnh vượng.
4. các phe phái nổi lên khắp nơi, đất nước rơi vào tình trạng không ổn định, chia cắt, hỗn loạn.

**Câu 20. Trong lịch sử dân tộc ta, “Loạn 12 sứ quân” diễn ra vào cuối thời**

1. Ngô. B. Đinh. C. Tiền Lê. D. Lý.

**Câu 21. Trong lịch sử dân tộc ta, người có công dẹp loạn 12 sứ quân, đưa đất nước trở lại bình yên, thống nhất là**

1. Ngô Quyền. B. Ngô Xương Văn. C. Ngô Xương Ngập. D. Đinh Bộ Lĩnh.

**Câu 22. Sau khi lên ngôi vua, Ngô Quyền đặt kinh đô ở**

1. Cổ Loa (Đông Anh – Hà Nội).
2. Hoa Lư (Ninh Bình).
3. Đại La (Thăng Long – Hà Nội).
4. Tây Đô (Thanh Hóa).

**Câu 23. Năm 968, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng đế (Đinh Tiên Hoàng) đặt tên nước là**

1. Đại Cồ Việt. B. Đại Ngu. C. Đại Việt. D. Việt Nam.

**Câu 24. Sau khi lên ngôi Hoàng đế, Đinh Bộ Lĩnh (Đinh Tiên Hoàng) đóng đô tại**

1. Cổ Loa (Đông Anh – Hà Nội). B. Hoa Lư (Ninh Bình).

C. Đại La (Thăng Long – Hà Nội). D. Tây Đô (Thanh Hóa).

**Câu 25. Việc nhà Đinh đặt tên nước riêng, không dùng niên hiệu của hoàng đế Trung Quốc có ý nghĩa**

1. khẳng định nước ta có độc lập, chủ quyền riêng, không phụ thuộc vào Trung Quốc.
2. niên hiệu của hoàng đế Trung Quốc không phù hợp với dân tộc ta.
3. nước ta vẫn phụ thuộc vào Trung Quốc nhưng không thích dùng tên và niên hiệu của hoàng đế Trung Quốc.
4. Trung Quốc đã công nhận nền độc lập, chủ quyền của nước ta.

**Câu 26. Nhà Tiền Lê được thành lập trong hoàn cảnh**

1. Lê Hoàn cướp ngôi nhà Đinh, tự xưng hoàng đế.
2. vua Đinh còn nhỏ tuổi, nhà Tống lăm le xâm lược, Lê Hoàn được các tướng lĩnh và quân đội đồng lòng suy tôn lên làm vua để chỉ huy kháng chiến.
3. sau khi Lê Hoàn đánh tan quân Tống xâm lược.
4. sau khi Lê Hoàn đánh bại một số tướng dấy binh chống lại triều Đinh.

**Câu 27. Sau khi lên ngôi hoàng đế, xây dựng nền độc lập, các vua Đinh – Lê vẫn sai sứ sang Trung Quốc xác lập mối quan hệ giao hảo, bình thường với họ vì**

1. nước ta vẫn sợ và chịu sự thần phục các triều đại Trung Quốc.
2. nước ta yêu chuộng hòa bình, các vua yêu nước thương dân, muốn tránh cho dân khỏi cảnh chiến tranh loạn lạc.
3. nước ta là một nước tiểu nhược, muốn nhờ một nước lớn như Trung Quốc che chở, bảo vệ.
4. nước ta muốn học hỏi và trở thành một nước lớn mạnh như Trung Quốc.

**Câu 28. Hằng năm, vào mùa xuân, để khuyến khích nhân dân sản xuất, các vua Lê thường đích thân về địa phương tổ chức**

1. lễ cày tịch điền và tự mình cày mấy đường.
2. lễ cầu mưa.
3. lễ hội thổi cơm mới.
4. chia đều ruộng đất cho dân cày cấy.

**Câu 29. Nội dung không phản ánh đúng ý nghĩa lịch sử dân tộc của cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn là**

1. đây là cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của chính quyền phong kiến độc lập còn non trẻ.
2. thể hiện ý chí quyết tâm chống ngoại xâm của nhân dân ta.
3. chứng tỏ một bước phát triển của đất nước và khả năng bảo vệ độc lập dân tộc của Đại Cồ Việt.
4. cổ vũ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các nước trên thế giới.

**Câu 30. Trong lịch sử dân tộc ta, chiến thắng quân Nam Hán của Ngô Quyền trên sông Bạch Đằng năm 938 có ý nghĩa kết thúc thời kì**

1. cổ đại. B. nguyên thủy. C. phong kiến. D. Bắc thuộc.

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD &ĐT QUẬN LONG BIÊN****TRƯỜNG THCS THANH AM****Năm học 2021 - 2022** | **ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM** **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I****MÔN LỊCH SỬ 7****Ngày kiểm tra: 2/11/2021****Thời gian: 45 phút** |

**Mỗi đáp án đúng được 0,33 điểm**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** |
| **LS7I101** | **LS7I102** |
| **1** | **B** | **B** |
| **2** | **B** | **B** |
| **3** | **B** | **B** |
| **4** | **D** | **A** |
| **5** | **C** | **C** |
| **6** | **D** | **D** |
| **7** | **D** | **B** |
| **8** | **D** | **B** |
| **9** | **C** | **C** |
| **10** | **D** | **D** |
| **11** | **A** | **A** |
| **12** | **D** | **D** |
| **13** | **C** | **D** |
| **14** | **A** | **A** |
| **15** | **A** | **A** |
| **16** | **A** | **A** |
| **17** | **C** | **C** |
| **18** | **A** | **A** |
| **19** | **D** | **D** |
| **20** | **A** | **A** |
| **21** | **D** | **D** |
| **22** | **B** | **A** |
| **23** | **A** | **A** |
| **24** | **B** | **B** |
| **25** | **A** | **A** |
| **26** | **B** | **B** |
| **27** | **B** | **B** |
| **28** | **A** | **A** |
| **29** | **D** | **D** |
| **30** | **D** | **D** |

**BGH Tổ CM Nhóm CM**

**Lê Thị Ngọc Anh Vũ Thu Hường Nguyễn Thị Thu Huyền**